TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26**/2026/HS-ST
Ngày 24 - 4 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Ngọc Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Khanh và bà Hoàng Thị Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Duy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2026/HSST ngày 25 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2026/QĐXXST-HS ngày 14/4/2026 đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Văn C** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 10/02/1983 tại tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Thôn B, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Hoàng Văn S, sinh năm 1959 và bà Nông Thị R, sinh năm 1957. Bị cáo có vợ là Hoàng Thị X và 03 người con, con lớn sinh năm 2004 và con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

2. **Trần Văn N** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 03/6/1986 tại tỉnh Cao Bằng; Nơi thường trú: Buôn E, xã T, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở hiện nay: Thôn E, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Trần Văn P (đã chết) và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1957. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị G và 02 người con, con lớn sinh năm 2010 và con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

** Bị hại:* Ông Đoàn Văn V, sinh năm 1982 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; Địa

chỉ: Số D X, phường T, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Vũ Văn T, sinh năm 1982; Địa chỉ: Địa chỉ: Thôn D, xã C, tỉnh Lâm Đồng – có mặt

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số D X, phường T, tỉnh Đắk Lắk – có mặt

- Hộ kinh doanh xưởng mộc Tây Nguyên

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn G, xã E, tỉnh Đắk Lắk – có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ ngày 01/11/2025, tại thôn G, xã E, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Trần Văn N, sinh năm 1986, trú tại: Thôn E, xã E, tỉnh Đắk Lắk cùng Hoàng Văn C, sinh năm 1983, trú tại Thôn B, xã E, tỉnh Đắk Lắk (là người làm thuê tại xưởng mộc T2 của ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1995 trú tại Thôn G, xã E, tỉnh Đắk Lắk và ông Vũ Văn T, sinh năm 1982, trú Thôn D, xã C, tỉnh Lâm Đồng người quản lý xưởng mộc T và cũng làm công cho ông Đ) tiến hành tời, kéo các cây gỗ tập kết ở bên đường vào xưởng gỗ, đến khoảng 11 giờ 30 phút thì nghỉ trưa. Khoảng 13 giờ cùng ngày, N và C tiếp tục tời, kéo được 01 cây gỗ vào xưởng và tiến hành xẻ gỗ. Đến khoảng hơn 14 giờ cùng ngày, N và C tiếp tục tời một cây gỗ, N đứng ở trong xưởng, móc một đầu dây cáp vào máy tời, còn C cầm đầu dây cáp buộc vào một đầu cây gỗ ở bên kia đường (từ đống cây gỗ đến xưởng gỗ có đường liên thôn thuộc thôn G, xã E). Khi đã buộc xong thì N bật máy tời để kéo gỗ vào xưởng, nhưng không kéo được do cây gỗ bị kẹt, N điều khiển máy tời, thả lỏng dây cáp để Châm kiểm tra cây gỗ, còn N ở trong xưởng gỗ, làm công việc khác. Khi thả lỏng dây cáp, lúc này dây cáp còn cách mặt đường khoảng gần 1,5 mét, C trèo lên đống gỗ thì thấy cây gỗ đang muốn kéo tời bị cây gỗ khác đè lên, C dùng cây sắt bẩy cây gỗ đè trên cho dễ kéo tời, C vừa nhảy xuống đống gỗ thì thấy 01 xe mô tô biển số 47B2 - 677.74 do anh Đoàn Văn V, sinh năm 1982 điều khiển chở theo vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1983, cùng trú tại số D đường X, phường T, tỉnh Đắk Lắk đang lưu thông đã vướng vào dây cáp tời gỗ giăng ngang đường khiến anh V và chị H ngã xuống đường, còn xe mô tô tiếp tục chạy khoảng 20 mét thì ngã nghiêng gần cổng xưởng gỗ. Chị H đứng dậy được và đi đến nơi xe mô tô ngã, điều khiển xe quay lại. Lúc này N nghe thấy âm thanh ngã xe nên đi ra xem, biết việc xe mô tô do anh V điều khiển vướng vào dây cáp tời gỗ bị ngã nên đã tháo móc dây cáp, bật máy tời thu dây tời vào và cùng Hoàng Văn C đỡ, đưa anh V vào trong xưởng gỗ. N và C thấy ở vùng cổ của anh V có vết chầy xước, bầm tím, đầu của anh V vẫn đang đội mũ bảo hiểm, còn trên người mặc quần áo nên không rõ có bị thương tích gì không. Anh V hỏi: "Vợ đâu rồi" nhưng

giọng nghe khàn. Khoảng 30 phút, có xe đến chở anh V đi cấp cứu tại Trung tâm y tế C1, đến 15 giờ 30 phút anh Đoàn Văn V đã tử vong.

Cơ quan điều tra khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện thể hiện:

Hiện trường xảy ra sự việc là đường bê tông nội thôn G, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Đây là đoạn đường bê tông rộng 3,5m, hai bên lề đường đất trung bình 0,5m, đoạn đường thẳng bằng phẳng, tầm nhìn không bị hạn chế.

Lấy khu vực xưởng gỗ của ông Nguyễn Minh Đ nơi có đường bê tông chạy qua, có vị trí tiếp giáp như sau: Hướng Đông tiếp giáp với khu vực ngã 4 đường bê tông nội thôn G, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Hướng T tiếp giáp với phần đường bê tông thôn G, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Hướng N tiếp giáp với khu đất của Hội trường thôn G, xã E; H Bắc tiếp giáp với xưởng gỗ của ông Nguyễn Minh Đ.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường từ trong ra ngoài, từ hướng tây ra hướng Đông ghi nhận:

Tại mặt đường bê tông ghi nhận có một sợi dây cáp kim loại để kéo gỗ, dây cáp được ký hiệu (01). Dây cáp dài 8,5m, đường kính 07mm, một đầu dây nằm trong xưởng dưới mặt đất, một đầu dây được buộc với một khúc gỗ dài 3,75m có đường kính (0,3 x 0,2)m. Khúc gỗ khô chưa xác định được chủng loại gỗ. Khúc gỗ này được ký hiệu là (02), đo từ đoạn dây cáp đến đầu khúc gỗ về hướng Nam là 0,8 m, Từ điểm buộc dây cáp đến mặt đất dài 1,1m.

Khúc gỗ khô này nằm trong đống thân cây gỗ được chất thành một đống nằm gọn ở phần đất trống thuộc khuôn viên đất của nhà sinh hoạt cộng đồng thôn G, xã E đống gỗ này có kích thước trong diện 3,7m x 3,75m.

Tại hiện trường phát hiện một xe mô tô biển số 47B2-677.74 nằm ngã nghiêng về bên phải, tay lái trước cửa của xưởng gỗ. Lấy mép đường bên phải theo hướng đi từ nhà bà Trần Thị Thùy D đi về hướng nhà ông Trần Minh T1 làm mép tường chuẩn và lấy trụ điện số 476 KNA-313/8A làm điểm mốc và đo các thông tin về xe mô tô biển số 47B2- 677.74 được ký hiệu là (3).

Đo trục trước (3) đến góc mép nhà ông Trần Minh T1 về hướng đông 2,85m, đo trục trước (3) đến trụ điện (điểm mốc) là 16,35m

Đo trục trước (3) đến mép đường chuẩn là 2,48m. Đo trục sau đến mép đường chuẩn là 1,3m, đo trục sau (3) đến trụ điện (điểm mốc) là 16,14m, đo từ trục sau (3) đến (2) là 23,98m về hướng T.

Khu vực xưởng gỗ của ông Nguyễn Minh Đ là nhà xưởng có mái che bằng tôn, có nền đất và xi măng, có trụ chống bằng bê tông và sắt, khu nhà xưởng có kích thước rộng 11,2m; dài 35m. Có hai cửa ra vào về hướng Bắc nơi có con đường bê tông chạy qua cửa ra vào ở hướng T rộng 8,20m; có đống gỗ được tập kết nằm ở bên kia đường. Bên trong khu vực xưởng gỗ, hướng T có một khung sắt để quấn dây cáp kim loại và một máy tời dây cáp phục vụ việc di chuyển gỗ, khung sắt để quấn dây cáp có kích thước rộng hai mét, cao 1,84m. Đo từ khung sắt đến cửa ra vào ở hướng T và 6,5m, từ khung sắt đo về hướng Đông Nam trong xưởng có một máy tời cách 3,4m. Máy tời được quấn dây cáp kim loại và có thiết

bị cắm điện, ổ điện. Khu vực cửa ra vào hướng Đông Bắc rộng 4m qua khám nghiệm đồ vật là thiết bị điện và gỗ nguyên liệu trong xưởng nằm để gọn.

Khám nghiệm phương tiện: Xe mô tô biển kiểm soát 47B2-677.74 nhãn hiệu Honda SH màu sơn Bạc đen. Đầu ngoài tay thắng bên phải có vết chà sáng kim loại nham nhở kích thước 2x2cm. Đầu nắp tay trước tay lái bên phải có vết chà xước nhựa nham nhở kích thước 6x1 cm. Yếm chắn gió có vết chà xước nham nhở kích thước 10x2 cm, yếm chắn gió bên trái có vết nứt, vỡ bể bung chốt kích thước 55x15cm.

Tại biên bản làm việc ngày 16/12/2025 với đại diện Phòng kinh tế của UBND xã E xác định: Theo khoản 3.2 Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 1038-2014 Việt Nam: Đường thôn: nối từ đường huyện, đường xã hoặc các thôn làng, ấp, bản và đơn vị tương đương đến các đồng ruộng, nương rẫy, trang trại, các cơ sở sản xuất chăn nuôi... đến các thôn, làng, ấp, bản lân cận". Căn cứ hiện trạng tuyến đường (hiện trường vụ việc xảy ra ngày 01/11/2025), tuyến đường trên thuộc địa bàn thôn G xã E, đầu và cuối tuyến đường không đấu nối với các tuyến đường tỉnh lộ, đường liên xã. Các bên tham gia xác định: Tuyến đường tại thôn G, xã E, tỉnh Đắk Lắk (hiện trường vụ việc xảy ra ngày 01/11/2025) là tuyến đường nội thôn G, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 56/KLGĐTT-PY01 ngày 14/11/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ kết luận: Nguyên nhân tử vong của Đoàn Văn V là do Chấn thương phức tạp vùng cổ - Đứt, dập khí quản vị trí 1/3 trên – giữa cổ/ Nhiều chấn thương, vết thương khác.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân xã E kết luận: Giá trị thiệt hại của 01 xe mô tô biển kiểm soát 47B2-677.74 nhãn hiệu Honda SH màu sơn Bạc đen là 900.000 đồng.

Về thu giữ và xử lý vật chứng: Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã thu giữ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 47B2-677.74 nhãn hiệu Honda SH màu sơn Bạc đen, 01 (một) dây cáp kim loại, dài 8,5 mét, đường kính 0,07 mét.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKS-HS ngày 24/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đắk Lắk truy tố các bị cáo Hoàng Văn C và Trần Văn N về tội *"Cản trở giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 261 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đắk Lắk giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố các bị cáo, đồng thời, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của các bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C và Trần Văn N phạm tội *"Cản trở giao thông đường bộ"*.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 261; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C và Trần Văn N mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề xuất quan điểm về xử lý vật chứng liên quan đến vụ án và án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Các bị cáo Hoàng Văn C và Trần Văn N thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, đủ cơ sở xác định:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 01/11/2025, tại đoạn đường nội thôn thuộc Thôn G, xã E, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Trần Văn N và Hoàng Văn C đã tự ý giăng ngang dây cáp qua đường để tời, kéo gỗ về xưởng, khi giăng dây xong không bố trí người đứng cảnh báo hay đặt vật cảnh báo cho người điều khiển phương tiện giao thông biết để đảm bảo an toàn, gây cản trở giao thông đường bộ dẫn đến ông Đoàn Văn V đang điều khiển xe mô tô chở vợ đi tới vướng vào dây cáp, ngã ra đường bị chấn thương nặng sau đó tử vong.

Bị cáo C và N đều là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Các bị cáo biết rõ việc giăng dây cáp để tời, kéo gỗ ngang qua đường không những cản trở giao thông đường bộ mà còn có thể gây ra tai nạn nhưng do cẩu thả, chủ quan, không đặt biển báo, không thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn để báo hiệu nguy hiểm nên đã gây ra tai nạn khiến một người tử vong. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm khoản 20 Điều 9 của Luật Trật tự giao thông đường bộ, vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ và xâm phạm đến tính mạng của người khác. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Văn C và Trần Văn N phạm tội *"Cản trở giao thông đường bộ"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 261 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đắk Lắk truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[3]. Mặc dù, việc gây ra tai nạn là lỗi vô ý, bản thân các bị cáo không mong muốn nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ra dư luận xấu trong xã hội, làm cho người tham gia giao thông hoang mang lo sợ, gây mất an

ninh và trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần xem xét áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, được gia đình bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt; Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần cách ly các bị cáo với bên ngoài xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo, chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 70.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị H, bị cáo và các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thêm 400.000.000 đồng và không yêu cầu HĐXX xem xét về trách nhiệm dân sự. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã thu giữ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 47B2-677.74 nhãn hiệu Honda SH màu sơn Bạc đen, 01 (một) dây cáp kim loại, dài 8,5 mét, đường kính 0,07 mét.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 47B2-677.74 nhãn hiệu Honda SH màu sơn Bạc đen là xe của bà Nguyễn Thị H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị H là đúng quy định pháp luật.

Đối với 01 (một) dây cáp kim loại, dài 8,5 mét, đường kính 0,07 mét là vật chứng vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Các tình tiết khác:

Đối với ông Nguyễn Minh Đ là chủ xưởng gỗ, ông Đ có giấy phép kinh doanh về lĩnh vực cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản... do Phòng Tài chính Kế hoạch huyện C (cũ) cấp ngày 27/5/2025. Tuy nhiên, ông Đ không trực tiếp chỉ đạo tại xưởng gỗ mà giao toàn quyền cho ông Vũ Văn T là quản lý, sử dụng, thuê nhân công để làm xưởng gỗ. Ông Nguyễn Minh Đ không trực tiếp đứng ra chỉ đạo hay giao việc cho các bị cáo Trần Văn N và Hoàng Văn C vào ngày 01/11/2025, tại Thôn G, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình bị cáo Trần Văn N và Hoàng Văn C làm việc kéo gỗ thì người quản lý xưởng gỗ trên là ông Vũ Văn T có nhắc nhở đối với 02 bị cáo khi làm việc phải cẩn thận, đảm bảo an toàn lao động, không gây cản trở giao thông, không cẩu thả trong khi lao động nên Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an tỉnh Đ không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Nguyễn Minh Đ và ông Vũ Văn T là đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn C và Trần Văn N phạm tội *"Cản trở giao thông đường bộ"*

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 261; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 24/4/2026.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 261; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 24/4/2026.

Giao các bị cáo Hoàng Văn C, Trần Văn N cho Ủy ban nhân dân xã E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, lệnh cấm xuất cảnh đối với các bị cáo Hoàng Văn C, Trần Văn N kể từ ngày bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong, căn cứ khoản 1 Điều 585 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ trả lại 01 (một)

xe mô tô biển kiểm soát 47B2-677.74 nhãn hiệu Honda SH màu sơn Bạc đen cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị H.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dây cáp kim loại, dài 8,5 mét, đường kính 0,07 mét là vật chứng vụ án.

Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2026 giữa Công an xã E và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Đắk Lắk.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn C và Trần Văn N mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND khu vực 5;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- THA phạt tù (để thi hành);
- Công an tỉnh Đắk Lắk (PC01, PV06);
- UBND xã Ea Ning;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Ngọc Điệp